

UBND PHƯỜNG MUỒNG THANH

TRƯỜNG THCS HIM LAM

BẢNG CÔNG KHAI THANH TOÁN CHẾ ĐỘ CHO GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Trong đó	Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng	Lương và phụ cấp theo lương	
	Tổng cộng			51.128.657	
1	Trần Thị Hoa	005382250002	LPBank - CNĐB	3.280.023	
2	Tô Thị Thịnh	005382530001	LPBank - CNĐB	203.995	
3	Lê Như Hoa	005483190001	LPBank - CNĐB	960.114	
4	Lò Thị Viên	005382560001	LPBank - CNĐB	1.399.343	
5	Phạm Đức Cường	005381650001	LPBank - CNĐB	2.653.917	
6	Vũ Thị Yến	005382160001	LPBank - CNĐB	1.009.743	
7	Hoàng T. Phương Thảo	005257170001	LPBank - CNĐB	247.493	
8	Lê Thị Tinh	005382230001	LPBank - CNĐB	3.418.292	
9	Lưu Thị Thúy	005382310001	LPBank - CNĐB	5.962.960	
10	Vũ Thị Tố Loan	005382320001	LPBank - CNĐB	975.411	
11	Phạm Minh Thu	005382331084	LPBank - CNĐB	1.290.364	
12	Nguyễn Văn Hạnh	005382370001	LPBank - CNĐB	1.536.513	
13	Phạm Phú Sào	034305720001	LPBank - CNĐB	3.196.736	
14	Hoàng Thị Tươi	014504270003	LPBank - CNĐB	5.823.757	
15	Đặng Thị Mai Thanh	005382450002	LPBank - CNĐB	2.052.983	
16	Tổng Thị Yến	005382460002	LPBank - CNĐB	824.665	
17	Đinh Duy Hưng	005249650001	LPBank - CNĐB	966.761	
18	Vũ Thị Hương	035976590001	LPBank - CNĐB	860.242	
19	Bùi Thị Quỳnh Nga	005382580001	LPBank - CNĐB	1.856.392	
20	Cao Thị Mười	031419140001	LPBank - CNĐB	767.078	
21	Đặng Thị Thùy	026640780007	LPBank - CNĐB	982.448	
22	Nguyễn Thị Loan	0919953248	LPBank - CNĐB	3.441.816	
23	Nguyễn Thành Trung	896370504324	LPBank - CNĐB	237.496	
24	Mai Thị Ngọc Linh	003686960005	LPBank - CNĐB	650.599	
25	Nguyễn Hải Lệ	005253740001	LPBank - CNĐB	4.614.033	
26	Cao Trọng Phúc	074127599999	LPBank - CNĐB	693.088	
27	Nguyễn Thị Biên	460119005014	LPBank - CNĐB	1.091.265	
28	Lê Thị Luyến	005382380001	LPBank - CNĐB	131.130	

Tổng số tiền bằng chữ: (Năm mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Hiệu trưởng



Cao Thị Đại

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG THCS HIM LAM

**BẢNG CÔNG KHAI THANH TOÁN CHẾ ĐỘ CHO GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH
KHUYẾT TẬT KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2025)

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Số tiền	Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		
	Tổng số tiền			30.687.193	
1	Trần Thị Hoa	005382250002	LPBank - CNĐB	736.536	
2	Nguyễn Việt Hà	014203220001	LPBank - CNĐB	744.900	
3	Vũ Thị Yến	005382160001	LPBank - CNĐB	2.640.865	
4	Bùi Thị Thu Hồng	01695573001	LPBank - CNĐB	569.303	
5	Lê Thị Tinh	005382230001	LPBank - CNĐB	1.602.051	
6	Vũ Thị Tố Loan	005382320001	LPBank - CNĐB	498.731	
7	Nguyễn Văn Hạnh	005382370001	LPBank - CNĐB	479.964	
8	Hoàng Thị Tươi	014504270003	LPBank - CNĐB	8.010.255	
9	Trương Thị Thuý Quyên	042710440002	LPBank - CNĐB	2.119.878	
10	Đặng Thị Mai Thanh	005382450002	LPBank - CNĐB	646.309	
11	Tống Thị Yến	005382460002	LPBank - CNĐB	409.167	
12	Đình Duy Hưng	005249650001	LPBank - CNĐB	453.067	
13	Bùi Thị Quỳnh Nga	005382580001	LPBank - CNĐB	3.229.613	
14	Nguyễn Xuân Duy	005382590001	LPBank - CNĐB	871.539	
15	Ngô Thị Thảo	023611660004	LPBank - CNĐB	1.296.931	
16	Cao Thị Mươi	031419140001	LPBank - CNĐB	331.123	
17	Đặng Thị Thùy	026640780007	LPBank - CNĐB	751.284	
18	Nguyễn Thị Thanh Hồng	043134450001	LPBank - CNĐB	449.607	
19	Nguyễn Thị Loan	0919953248	LPBank - CNĐB	955.298	
20	Mai Thị Ngọc Linh	003686960005	LPBank - CNĐB	625.576	
21	Phạm Thị Thu	016960070001	LPBank - CNĐB	929.900	
22	Lê Thị Luyến	005382380001	LPBank - CNĐB	1.027.987	
23	Nguyễn Hải Lệ	005253740001	LPBank - CNĐB	1.307.309	

Tổng số tiền bằng chữ: (Ba mươi triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng).

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Hiệu trưởng



Cao Thị Đại